

Phụ lục VIII

DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỰ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17 /NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam)

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
I	Dịch vụ lĩnh vực trồng trọt
1	Điều tra, quy hoạch, thống kê lĩnh vực trồng trọt
2	Hoạt động khảo nghiệm xác nhận chất lượng giống cây trồng
3	Nhân giống, thu thập lưu giữ giống gốc, bảo tồn giống, sản xuất cây giống cung ứng cho Nhân dân các cây đầu dòng đã được công nhận qua bình tuyến, cây chủ lực
4	Hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật trồng, thông tin tuyên truyền kỹ thuật chăm sóc các cây đầu dòng đã được công nhận qua bình tuyến, cây chủ lực
5	Dẫn nhập, khảo nghiệm, chọn lọc, phục tráng lai tạo, tăng năng suất các loại cây trồng
II	Dịch vụ lĩnh vực bảo vệ thực vật
1	Điều tra, thống kê lĩnh vực bảo vệ thực vật
2	Giám định sinh vật gây hại lạ, sinh vật là đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam
3	Khảo sát nhằm đưa ra biện pháp phòng trừ sinh vật hại thực vật bảo vệ sản xuất
4	Đánh giá dịch bệnh, sâu bệnh
5	Điều tra, lấy mẫu xét nghiệm để giám sát dịch bệnh trên cây trồng
6	Kiểm dịch thực vật theo phân cấp
7	Hoạt động quản lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên đồng ruộng, hướng dẫn xử lý ô nhiễm môi trường trong nông nghiệp, nông thôn
8	Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, cơ sở đóng gói, chế biến sản phẩm trồng trọt
III	Dịch vụ lĩnh vực chăn nuôi
1	Hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật sản xuất chăn nuôi
2	Đánh giá, giám sát, quản lý giống vật nuôi
3	Đánh giá, giám sát, quản lý thức ăn chăn nuôi
4	Đánh giá, giám sát quy trình sản xuất của cơ sở chăn nuôi
5	Bảo tồn giống gốc gia súc, gia cầm, thủy cầm
6	Điều tra, thống kê thông tin lĩnh vực chăn nuôi
7	Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp xử lý chất thải, bảo vệ môi trường trong chăn nuôi
IV	Dịch vụ lĩnh vực thú y
1	Xây dựng vùng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật
2	Kiểm dịch động vật, sản phẩm dịch vụ thú y
3	Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
4	Thẩm định chuyên ngành các chương trình, dự án về chăn nuôi, thú y trên địa bàn theo quy định của pháp luật
5	Điều tra, thống kê lĩnh vực thú y
6	Đánh giá an toàn dịch bệnh
V	Dịch vụ lĩnh vực thủy sản
1	Điều tra, quy hoạch thuộc lĩnh vực thủy sản
2	Thông tin, thống kê, dự báo và ứng dụng công nghệ thông tin thuộc lĩnh vực thủy sản
3	Hoạt động khảo nghiệm xác nhận chất lượng giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản
4	Bảo tồn, tái tạo giống gốc, quỹ gen các loài quý hiếm, đa dạng sinh học thủy sản
5	Tư vấn dịch vụ khoa học kỹ thuật về thủy sản
VI	Dịch vụ lĩnh vực lâm nghiệp
1	Bảo vệ và khoanh nuôi tái sinh rừng
2	Kiểm kê, theo dõi, giám sát diễn biến tài nguyên rừng và đa dạng sinh học; điều tra, kiểm kê rừng và công bố hiện trạng rừng
3	Đo vẽ xác định diện tích đất rừng bị vi phạm; giám định tư pháp về trữ lượng, khối lượng lâm sản, chủng loại động, thực vật hoang dã ... vi phạm pháp luật
4	Xây dựng và triển khai phương án quản lý rừng bền vững
5	Giao rừng, cắm mốc ranh giới rừng
6	Theo dõi, giám sát và tổ chức cứu hộ các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm
7	Chăm sóc, nuôi dưỡng các loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm
8	Xây dựng quy trình gây nuôi một số loài động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh
9	Điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; chọn, tạo, nhân giống cây trồng thân gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ; phục hồi rừng, nâng cao chất lượng rừng tự nhiên
10	Nghiên cứu, bảo tồn các hệ sinh thái rừng, định giá rừng, xác định giá trị dịch vụ môi trường rừng
11	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn và các hướng dẫn kỹ thuật về lâm nghiệp
12	Điều tra cơ bản về lâm nghiệp, xây dựng các chương trình, đề án phát triển lâm nghiệp
13	Duy trì và phát triển rừng giống, vườn thực vật theo kế hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
14	Kiểm tra, kiểm định, xác định giống lâm nghiệp
VII	Dịch vụ lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
1	Truyền thông, phổ biến, giáo dục, vận động, hướng dẫn nhân dân bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng tiết kiệm nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn tại địa phương
2	Thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phục vụ quản lý nhà nước theo quy định pháp luật

TT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
3	Quản lý, bảo vệ, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được giao
4	Cập nhật kết quả theo dõi bộ chỉ số - đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh theo quy định
5	Đánh giá hiện trạng các công trình cấp nước sạch nông thôn
VIII	Dịch vụ lĩnh vực nông nghiệp khác
1	Thống kê các lĩnh vực trong ngành nông nghiệp
2	Xây dựng, biên soạn tài liệu, đào tạo, tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ khuyến nông cho cán bộ kỹ thuật cơ sở, cộng tác viên và nông dân
3	Xây dựng chương trình, tài liệu về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông
4	Thông tin tuyên truyền về khuyến nông theo quy định của pháp luật
5	Xây dựng và trình diễn các mô hình: Khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; mô hình tổ chức, quản lý sản xuất, kinh doanh nông nghiệp hiệu quả và bền vững và các mô hình điển hình sản xuất tiên tiến nhân ra diện rộng của các chương trình, đề án, dự án
6	Tuyên truyền, tư vấn tập huấn những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, chính sách, pháp luật, truyền nghề về kỹ năng sản xuất, tổ chức, quản lý sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật về sản xuất thuộc các lĩnh vực của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn
7	Hợp tác quốc tế về khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư
8	Hoạt động xúc tiến thương mại nông, lâm, thủy sản
9	Điều tra, quy hoạch các lĩnh vực phát triển nông thôn và chế biến